

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KHỐI TIỂU HỌC NĂM 2018
CỦA CÁC ĐƠN VỊ GIÁO DỤC QUẬN 5**

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Môn dự tuyển
				Nam	Nữ		
1	Q5.TH.001	Bùi Ngọc Thanh	Hằng		09/12/1990	13D Hải Thượng Lãn Ông, P.10,Q.5	GV nhiều môn
2	Q5.TH.002	Cao Thị Chúc	Ly		01/01/1995	Ấp Thới Khánh A,Xã Tân Thạnh, H.Thới Lai,Cần Thơ	GV nhiều môn
3	Q5.TH.003	Ngô Hoàng Thanh	Thư		30/06/1995	17.Nguyễn Văn Luông,P.10, Q6	GV nhiều môn
4	Q5.TH.004	Trần Huệ	Cầm		21/02/1994	65/10B Cao Xuân Dục,P.12,Q.8	GV nhiều môn
5	Q5.TH.005	Lâm Tuấn	Hiệp	22/09/1995		M39/69 CX Phú Lâm A,P.12,Q.6	GV nhiều môn
6	Q5.TH.006	Đặng Lưu Mỹ	Khanh		18/09/1995	111/10/15 Phạm Thái Bường, P.4,Vĩnh Long	GV nhiều môn
7	Q5.TH.007	Lê Thị Thanh	Tâm		11/01/1993	1225/46 Phạm Thế Hiền,P.5,Q.8	GV nhiều môn
8	Q5.TH.008	Trần Huỳnh Minh	Đức	13/06/1989		261/40/13A Chu Văn An, P.12,Q.Bình Thạnh	GV dạy Tiếng Anh
9	Q5.TH.009	Dương Thiên	Ý		08/10/1995	2143/20A Phạm Thế Hiền,P.6,Q.8	GV nhiều môn
10	Q5.TH.010	Huỳnh Thị Ngọc	Hà		15/09/1983	43C2 An Bình, P.6, Q.5	GV nhiều môn
11	Q5.TH.011	Nguyễn Thị Kim	Nguyên		15/02/1996	22/2/3 QL1A, P.Bến Lức, Long An	GV nhiều môn
12	Q5.TH.012	Gịp Chúc	Mai		28/09/1989	81. Trịnh Đình Trọng, Phú Trung, Tân Phú	GV nhiều môn
13	Q5.TH.013	Nguyễn Tiểu	Băng		13/07/1996	229/15 Đề Thám, P.Phạm Ngũ Lão,Q.1	GV nhiều môn

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Môn dự tuyển
				Nam	Nữ		
14	Q5.TH.014	Lâm Văn	Hòa	22/10/1996		27. Ấp Thọ Hòa Đông B, Xã Phú Tâm, Châu Thành, Sóc Trăng	GV thể dục
15	Q5.TH.015	Lại Văn	Tấn	21/04/1983		B7/4B Võ Văn Vân, P. Vĩnh Lộc B, Bình Chánh	GV nhiều môn
16	Q5.TH.016	Bùi Thị Thanh	Tâm		15/10/1983	144 Nguyễn Văn Cừ, P. Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đồng	GV dạy Tiếng Anh
17	Q5.TH.017	Nguyễn Ngọc	Tuấn	22/05/1994		Tổ 1, Ấp An Đông, Xã An Thới Đông, Cần Giờ	GV nhiều môn
18	Q5.TH.018	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên		25/11/1994	Ấp Long Phú, Xã Tân Kim, Cần Giuộc, Long An	GV tin học
19	Q5.TH.019	Trần Dương Anh	Thư		10/04/1996	197. Ấp Thừa Trung, Xã Thừa Đức Bình Đại, Bến Tre	GV nhiều môn
20	Q5.TH.020	Ngô Thị Kim	Hồng		05/06/1976	MP 161/41 KP1, P. Tân Hưng Thuận, Quận 12	GV dạy Tiếng Anh
21	Q5.TH.021	Nguyễn Trung	Hiếu	19/10/1986		449/48 Lê Quang Sung, P.9, Q.6	GV nhiều môn
22	Q5.TH.022	Trần Kim	Duyên		25/12/1996	Tổ 4, KP8, TT Chợ Thành, H. Chợ Thành Bình Phước	GV nhiều môn
23	Q5.TH.023	Nguyễn Hoàng Thảo	Ngân		06/09/1996	190 Ấp Chợ, Xã Long Hựu Đông H. Cần Đước, Long An	GV nhiều môn
24	Q5.TH.024	Nguyễn Lê Thiên	Nga		18/10/1997	224/21 Bến Vân đồn, P.5, Q.4	GV nhiều môn
25	Q5.TH.025	Hy Kim	Phú	01/09/1995		84/16 Bình Tiên, P.3, Q.6	GV nhiều môn
26	Q5.TH.026	Nguyễn Thị Thanh	Thúy		22/01/1994	Ấp Giồng Tân, Xã Tăng Hòa H. Gò Công Đông, Tiền Giang	GV nhiều môn
27	Q5.TH.027	Nguyễn Thị Thu	Hằng		20/10/1996	Xã Ia Mron, H. Ia Pa, Gia Lai	GV nhiều môn
28	Q5.TH.028	Nguyễn Văn	Anh		08/01/1994	849 Phạm Thế Hiển, P4, Quận 8	GV nhiều môn
29	Q5.TH.029	Lê Thị Thu	Nguyệt		18/10/1994	Ấp Bình Hòa Đông, Xã Bình Nhì, Gò Công Tây, Tiền Giang	GV nhiều môn

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Môn dự tuyển
				Nam	Nữ		
30	Q5.TH.030	Phan Thị Diệu	Oanh		24/06/1990	Thôn 3, Xã Eaktur, H. Cu Kuin Đăklak	GV âm nhạc
31	Q5.TH.031	Lê Nguyễn Thùy	Duyên		14/05/1995	Tổ 2, KP5, Xã Đức Tài, Đức Linh Bình Thuận	GV nhiều môn
32	Q5.TH.032	Hà Thị	Ngân		12/09/1991	Tổ 1, P. Hòa Bình, TX Ayunpa Gia Lai	GV nhiều môn
33	Q5.TH.033	Nguyễn Thị Kim	Phương		05/06/1995	11.06 C/c An Thịnh, An Phú, Q.2	GV nhiều môn
34	Q5.TH.034	Giang Ngọc	Ánh		26/01/1995	307/17 Thạch Lam, P. Phú Thạnh Tân Phú	GV nhiều môn
35	Q5.TH.035	Nguyễn Thị Kim	Thanh		17/04/1980	376/1A Ấp 7, Xã An Phước H. Long Thành, Đồng Nai	GV nhiều môn
36	Q5.TH.036	Tăng Bội	Sang		31/12/1995	175/14 Đường Nguyễn Chế Nghĩa P.12, Q.8	GV nhiều môn
37	Q5.TH.037	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên		08/12/1995	2549/28/3/4A Phạm Thế Hiển P.7, Q.8	GV nhiều môn
38	Q5.TH.038	Nguyễn Hồng	Long	20/12/1996		Xóm 3, Thôn Mỹ Thạnh Đông, Xã Nghĩa Thuận, H. Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	GV thể dục
39	Q5.TH.039	Đặng Thuận	Thành	26/08/1996		211/Lô D, C/c Cô Giang, P. Cô Giang Quận 1	GV nhiều môn
40	Q5.TH.040	Trần Quế	Phương		15/10/1996	40. Nguyễn Chế Nghĩa, P.13, Q.8	GV nhiều môn
41	Q5.TH.041	Bạch Thụy Quỳnh	Trâm		12/03/1988	10.12AT111HQ2, C/c Hoàng Quân Xã An Phú Tây, Bình Chánh	GV nhiều môn
42	Q5.TH.042	Lưu Quang	Thịnh	09/04/1995		314/28 Âu Dương Lân, P.3, Q.8	GV dạy Tiếng Anh
43	Q5.TH.043	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu		05/05/1995	Ấp An Nghĩa, Xã An Thới Đông Cần Giờ	GV thể dục
44	Q5.TH.044	Đào Phạm Thu	Vân		04/09/1997	127/21 Bùi Minh Trục, P.5, Q.8	GV nhiều môn
45	Q5.TH.045	Phí Thị Ngọc	Duyên		06/11/1996	Tổ 1, Khu 3, P. Long Thủy, TX Phước Long, Bình Phước	GV nhiều môn

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Môn dự tuyển
				Nam	Nữ		
46	Q5.TH.046	Hồ Nguyên	Hoàng	03/03/1985		27 Học Lạc, P.14, Quận 5	GV nhiều môn
47	Q5.TH.047	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		23/11/1992	240 Phạm Hữu Chí, P.4, Quận 6	GV nhiều môn
48	Q5.TH.048	Lê Thị	Trang		29/06/1992	Số 4, 2D,KP3, P.An Lạc, Bình Tân	GV nhiều môn
49	Q5.TH.049	Nguyễn Thị	Linh		17/10/1988	80/12/5B Dương Quảng Hàm,P.5 Gò Vấp	GV nhiều môn
50	Q5.TH.050	Hoàng Nguyễn Thái	Hòa		03/05/1995	29 Trịnh Hoài Đức, P.13, Quận 5	GV nhiều môn
51	Q5.TH.051	Nguyễn Thị	Vân		10/05/1995	51.X4, T.Hòa Thuận, H.Tánh Linh Bình Thuận	GV nhiều môn
52	Q5.TH.052	Lương Bá	Thái	21/12/1990		418/51 Minh Phụng, P.9, Quận 11	GV nhiều môn
53	Q5.TH.053	Đinh Thị Thu	Thùy		28/11/1994	Ấp Trung Lương, Xã Xuân Trường H.Xuân Lộc, Đồng Nai	GV nhiều môn
54	Q5.TH.054	Ngụy Quế	Châu		14/12/1991	215C,KP6, P.Phú Khương Bến Tre	GV nhiều môn
55	Q5.TH.055	Trần	Nghĩa	20/12/1991		Thôn Định Tổ, Ấp Vĩnh Thạnh TT.Vĩnh Thạnh, Bình Định	GV thể dục
56	Q5.TH.056	Châu Nữ Hồng	Hên		15/07/1991	Thôn Phước Lập, Xã Phước Nam H. Thuận Nam, Ninh Thuận	GV nhiều môn
57	Q5.TH.057	Hồ Thanh	Thảo		16/02/1988	184 Lý Thái Tổ, P.1, quận 3	GV dạy Tiếng Anh
58	Q5.TH.058	Nguyễn Minh	Nghĩa		02/08/1989	520/1 Ngô Gia Tự, P.9, Quận 5	GV nhiều môn
59	Q5.TH.059	Nguyễn Tấn	Tài	20/11/1994		254/33/106 Bến Vân Đồn, P.5, Quận 4	GV nhiều môn
60	Q5.TH.060	Thái Thiên	Trang		12/12/1993	B3/13 ấp 2, Xã Quy Đức, H. Bình Chánh	GV nhiều môn
61	Q5.TH.061	Lê Nguyễn Thùy	Dương		03/01/1989	424/11 Tùng Thiện Vương, P.13, Q.8	GV nhiều môn

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Môn dự tuyển
				Nam	Nữ		
62	Q5.TH.062	Nguyễn Thị Yến	Phi		30/08/1995	74C/3 Nguyễn Văn Linh, Ấp 3 H.Bình Chánh	GV nhiều môn
63	Q5.TH.063	Phạm Hoàng	Phúc	12/10/1992		06. Trần Hưng Công, P.10, Quận 5	GV nhiều môn
64	Q5.TH.064	Phạm Thị Thúy	Diễm		13/03/1987	Khóm 3, P.1, TX Duyên Hải Trà Vinh	GV nhiều môn
65	Q5.TH.065	Võ Thị Kim	Ngoan		09/03/1995	Ấp Tân Hòa, Xã Tân Lập, H.Cần Giuộc, Long An	GV nhiều môn
66	Q5.TH.066	Nguyễn Lê Phương	Trúc		07/06/1997	188/29/31 Lê Đình Cẩn P.Tân Tạo, Q. Bình Tân	GV nhiều môn



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thanh Hải